

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hữu Phước

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 01/01/1990; Tên gọi khác: Phong; Nơi sinh: tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ng và bà Th; Vợ con chưa có; Có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 22/10/2021, đến ngày 25/10/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Tr, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. T, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số 72B/05, ấp Th, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt).

2. C, sinh năm 1987;

HKTT: ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 13/31/21/8, K 2, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Tu, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 52/19C, đường Tr, k 2, p 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2019, H kết bạn với ông Tr thông qua mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/9/2019, H đi xe khách từ Tp. Hồ Chí Minh đến nhà ông Tr chơi và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, thấy ông Le đi tắm trong nhà vệ sinh, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên liền lấy chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 để trên giường ngủ và chiếc xe mô tô biển số 71C2-366.13 của ông Le đang dựng trong sân nhà chạy qua tỉnh Vĩnh Long nhờ Tu bán chiếc xe mô tô 71C2-366.13 cho Tr được 6.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 thì Huy bán được 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71C2-366.13 nhãn hiệu Honda, loại xe Future, dung tích xilanh 124cm³ màu sơn đỏ, số máy JC53E2010900, số khung 5360EY010853; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012260 mang tên Trịnh H do Tr giao nộp, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Trịnh Văn Le;

- 01 chứng minh nhân dân số 371778353 của H; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6, số IMEI 1: 353470100726155/01, số EMEI 2: 353471100726153/0, màn hình cảm ứng bị nứt bể, mặt khẩu “Z” của C (chị ruột Huy) (chưa xử lý).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL.ĐGTS ngày 04/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ, số máy JC53E2010900, số khung 5360EY010853, biển số 71C2-366.13 giá trị thực tế tại thời điểm 01/10/2019 là 16.000.000 đồng; 01

điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J7 không xác định được giá trị do không thu giữ được tài sản.

Tại Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBT ngày 21/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-366.13 nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ, số máy JC53E2010900, số khung 5360EY010853 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012260 mang tên Trịnh H cho ông Tr.

+ Trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 371778353;

+ Trả cho C 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6, số IMEI 1: 353470100726155/01, số EMEI 2: 353471100726153/0, màn hình cảm ứng bị nứt bể, mặt khóa “Z”;

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại động SAMSUNG Galaxy J7 và ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tr cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã mua và sửa chữa xe mô tô 71C2-366.13.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trnhư đã nêu trên. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người bị hại ông Trđã nhận lại xe mô tô 71C2-366.13 và không yêu cầu H bồi thường giá trị chiếc điện thoại động SAMSUNG Galaxy J7. Về trách nhiệm hình sự, người bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tr cũng không yêu cầu Huy hoàn trả số tiền đã mua và sửa xe mô tô 71C2-366.13.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/01/2021, bị cáo C có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6 đang bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại có xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người nêu trên. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 71C2-366.13 trị giá 16.000.000 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 (không xác định được giá trị) của ông Trịnh Văn Le; vụ việc xảy ra vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/10/2019 tại nhà ông Tr. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật

bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung, góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại động SAMSUNG Galaxy J7, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tr cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền số tiền đã mua và sửa xe mô tô 71C2-366.13. Xét đây là sự tự nguyện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô biển số 71C2-366.13 nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ, số máy JC53E2010900, số khung 5360EY010853 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012260 mang tên Trịnh H cho Tr là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 371778353 mang tên H, HĐXX xét thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6, số IMEI 1: 353470100726155/01, số EMEI 2: 353471100726153/0, màn hình cảm ứng bị nứt bể, mặt khóa “Z” của C cho bị cáo mượn sử dụng và không liên quan đến vụ án nên sẽ được trả lại cho C.

[9] Đối với Tu và Tr có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng Tu và Tr không biết chiếc xe biển số 71C2-366.13 do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tu và Tr là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo H 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại động SAMSUNG Galaxy J7, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tr cũng không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền số tiền đã mua và sửa xe mô tô 71C2-366.13.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-366.13 nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ, số máy JC53E2010900, số khung 5360EY010853 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 012260 mang tên Trịnh Hữu Lực cho ông Trịnh Văn Le.
 - Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 371778353 mang tên H.
 - Trả cho C 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J6, số IMEI 1: 353470100726155/01, số EMEI 2: 353471100726153/0, màn hình cảm ứng bị nứt bể, mặt khẩu “Z”.
- Theo phiếu nhập kho số NKTV: 06 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Đường sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng